TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 27/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lý Đức Thà.**
2. Ông **Hoàng Chí Cốt.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nông Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

- *Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh C tham gia phiên tòa:* Bà **Bế Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hoàng Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 03 năm 1985 tại Xã Y, huyện H, tỉnh C; Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12 PT; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Đàm Thị N, sinh năm 1957; Có vợ: Chu Thị L, sinh năm 1984 và có 01 con, sinh năm 2009; Anh chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ,* bà **Lý Thị Nhung**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có mặt).

- *Bị hại*: Bà **Nông Thị N**, sinh năm 1942. Trú tại: Xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Chu Thị L**, sinh năm 1984 (Vợ bị cáo Đ). Trú tại: Xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C (có mặt).

2. Bà **Nông Thị T**, sinh năm 1970. Trú tại: Xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông **Nông Đức T**, sinh năm 1974. Trú tại: Xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 21/5/2021, Nông Thị N (Sinh năm 1942, trú tại xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C) đến nhà Hoàng Văn Đ ở cùng xóm chơi, nhờ vợ Đ là Chu Thị L viết hộ tờ khai y tế chuẩn bị cho ngày bầu cử vào ngày 23/5/2021. Khoảng 20 giờ 30 phút Hoàng Văn Đ đi xem nước ruộng ngay trong xóm P. Sau khi xem nước ruộng xong, Đ đi theo đường bờ suối để về nhà, trên đường về nhà có qua khu vực đằng sau nhà bà N. Do biết bà N không ở nhà Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà N. Đ đột nhập vào nhà bà N bằng cửa sau, vào đến bên trong nhà, Đ đi đến bên tủ tôn màu nâu đựng quần áo cạnh giường ngủ của bà N. Đ mở tủ thấy có 01 cái mũ len, khi Đ cầm mũ len lên thì thấy bên trong mũ có 01 túi vải màu đen, mở túi vải ra thì phát hiện bên trong có bọc túi ni lông màu trắng, bên trong bọc ni lông có 01 cọc tiền gồm nhiều tệp tiền có mệnh giá khác nhau. Đ lấy trộm hơn nửa số tiền gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng trong bọc ni lông ra, số tiền còn lại Đ cất lại như cũ, đóng cửa tủ lại rồi đi ra khỏi nhà bà N theo đường cửa sau Đ đã đột nhập vào. Số tiền trộm được Đ không đếm, chỉ đoán trộm được hơn 50.000.000 đồng, rồi đem về cất giấu dưới gầm nhà sàn của Đ, ngay cạnh chum ủ men rượu. Sau đó Đ đi lên nhà, lúc này bà N vẫn đang ngồi chơi tại nhà Đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà N về nhà, bà N nhìn thấy một tệp tiền trị giá khoảng 10.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rơi cạnh tủ lạnh, bà N đã kiểm tra số tiền bà cất giữ trong tủ tôn màu nâu cạnh giường ngủ phát hiện bị mất trộm 70.000.000 đồng. Bà N đã trình báo Cơ quan chức năng yêu cầu làm rõ vụ việc.

Sau khi lấy trộm, do lo sợ bị phát hiện và hối hận về hành vi trộm cắp tiền của bản thân, khoảng 23 giờ, ngày 23/5/2021, Đ cầm toàn bộ số tiền trộm cắp được của bà N đi theo đường mòn cạnh bờ suối tới khu vực bờ tường phía sau nhà bà N ném số tiền qua ô thông gió vào trong nhà bà N rồi đi về. Khoảng 20 giờ, ngày 25/5/2021, Hoàng Văn Đ đến nhà bà N xin lỗi về hành vi trộm cắp tiền đã gây ra *(Bút lục số: 03,64-95).*

Ngày 26/5/2021, đến trụ sở Công an huyện H tự thú, tự nhận về hành vi trộm cắp tiền tại nhà bà N. Lời khai nhận của Hoàng Văn Đ phù hợp với lời khai của bà N về nơi cất tiền cũng như số tiền thực tế bị mất trộm *(Bút lục số: 31).*

Căn cứ các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Hoàng Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản".

Ngoài ra ngày 21/5/2021, bà N có phát hiện một tập tiền trị giá 10.000.000 đồng đều gồm các tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng rơi cạnh tủ lạnh, bà N xác định đây là số tiền bà N cất trong tủ cùng với số tiền bị mất trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện H kết luận đây là số tiền Hoàng Văn Đ đánh rơi trong lúc tẩu thoát và đề nghị truy tố Hoàng Văn Đ trộm cắp tổng số tiền là 80.000.000

đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, không đủ chứng cứ chứng minh Hoàng Văn Đ đã lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng trên và vô ý đánh rơi. Do vậy, chỉ xác định Hoàng Văn Đ thực hiện hành vi trộm số tiền 70.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ: Số tiền 70.000.000 đồng mà Hoàng Văn Đ ném trả vào nhà cho bị hại; tạm giữ 01 (Một) cánh cửa tủ tôn màu nâu rộng 36,5 cm cao 77 cm đã qua sử dụng. Số tài sản trên đều là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại Nông Thị N. Ngày 23/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã đề nghị truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản'' quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 22/CT-VKSHQ ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản'' quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án. Nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nguyên vẹn và không còn yêu cầu gì khác, nên không xem xét gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã quyết định xử lý vật chứng trả lại Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 70.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng), gồm 140 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 (Một) cánh tủ tôn màu nâu rộng 36,5 cm, cao 77 cm đã qua sử dụng cho bà Nông Thị N, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/6/2021. Tại nhà ở của bà Nông Thị N thuộc xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ có những luận cứ sau: Nhất trí với tội danh, các điều luật áp dụng như vị Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo

phạm tội do nhất thời, khi Công an huyện đang điều tra chưa phát hiện được tội phạm bị cáo Hoàng Văn Đ đã đến Công an tự thú, số tiền trộm được do lương tâm cắn dứt hối hận về việc làm của mình, muốn đến xin lỗi nhưng xấu hổ đã đem tiền ném trả lại cho bị hại. Sau đó đã chủ động đến nhà bị hại xin lỗi và được bị hại chấp nhận. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế khó khăn. Tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bị hại đã nhận lại dủ số tiền bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm, tại Tòa có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo Hoàng Văn Đ để Đ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Do vậy, cần áp dụng điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức thấp hơn hoặc bằng mức thấp nhất theo Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Sau khi nói lời sau cùng bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình đối với bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo như người bào chữa đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau**:**

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút trộm cắp số tiền 70.000.000 đồng của bà Nông Thị N vào tối ngày 21/5/2021. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền Việt Nam Đồng 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

- Về tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Đặc biệt bị hại là làng xóm thân quen tối lửa tắt đèn có nhau từ xưa đến nay. Bị cáo Đ đã lợi dụng sơ hở khi bị hại sang nhà mình chơi trong thời gian ngắn trộm cắp tiền với mục đích để chi tiêu cho cá nhân. Do vậy, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cần ra một bản án phù hợp với hành vi mới đủ căn cứ răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội, do biết bà N ở một mình, nên khi đi xem nước ruộng về và khi đi qua đằng sau nhà bà N, biết bà N không có nhà. Bị cáo đã nhất thời nổi lòng tham và đã cậy cửa sau đột nhập vào nhà và lục tìm trong tủ đựng quần áo lấy được số tiền 70.000.000 đồng, trong tổng số 107.000.000 đồng của bà N để trong tủ trong thời điểm bị cáo phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự thú về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi trộm tiền bà N do lương tâm cắn dứt, ân hận về việc làm của mình muốn đi xin lỗi bà N, nhưng lại xấu hổ đã đem toàn bộ số tiền trộm cắp được, sang nhà bà N và ném trả lại qua ô cửa gió đằng sau nhà. Sau đó cùng vợ, anh Đ đến tận nhà bà N để xin lỗi về hành vi trộm cắp của mình gây ra, được bà N chấp nhận lời xin lỗi, và tại phiên tòa bà N có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo Đ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", xét thấy bị cáo tuy không thuộc diện nghèo, cận nghèo năm 2021. Tuy nhiên gia đình bị cáo chủ yếu làm nghề nông, thu nhập không ổn định, con còn nhỏ, nuôi mẹ già, trong nhà không có tài sản gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như Đ diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, nguyên vẹn và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã quyết định xử lý vật chứng trả lại Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 70.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng), gồm 140 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 (Một) cánh tủ tôn màu nâu rộng 36,5 cm, cao 77 cm đã qua sử dụng cho bà Nông Thị N, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/6/2021. Tại nhà ở của bà Nông Thị N thuộc xóm P, xã Y, huyện H, tỉnh C. Do vậy, không xem xét gì thêm.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ **26** ***(Hai mươi sáu)*** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **52** ***(Năm mươi hai)*** tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27/8/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Giao bị cáo: Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh C và gia đình bị cáo phối hợp với xã Y, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

"Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND Huyện, Tỉnh;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đ Tiến **Tô Thị Thi** **Nguyễn Bá Thanh**